



Quỹ Đầu tư Cân bằng Prudential

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2009



Nội dung

Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Đại diện Quỹ	2 – 4
Báo cáo của kiểm toán viên độc lập	5
Bảng cân đối kế toán	6 – 7
Báo cáo kết quả hoạt động	8 – 9
Báo cáo tài sản	10
Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng	11
Báo cáo danh mục đầu tư	12 – 14
Thuyết minh báo cáo tài chính	15 – 23

Quỹ Đầu tư Cân bằng Prudential
Thông tin chung

**Giấy phép Phát hành Chứng chỉ
Quỹ Đầu tư ra công chúng**

02/UBCK-GPQĐT

ngày 19 tháng 7 năm 2006

**Giấy Chứng nhận Đăng ký lập
Quỹ Đầu tư**

06/UBCK-ĐKQĐT

ngày 5 tháng 10 năm 2006

Giấy phép Niêm yết Chứng chỉ quỹ

02/UBCK-GPNY

ngày 22 tháng 11 năm 2006

Giấy phép Phát hành Chứng chỉ Quỹ Đầu tư ra công
chúng, Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ Đầu tư và
Giấy phép Niêm yết Chứng chỉ quỹ do Ủy ban
Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp.

Trụ sở đăng ký

Trung tâm Thương mại Sài Gòn
37 Tôn Đức Thắng, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Ban Đại Diện Quỹ

Ông Đinh Bá Thành	Chủ tịch
Ông Lê Chí Hiếu	Thành viên
Ông Lê Văn Bé	Thành viên
Ông Lương Quang Hiễn	Thành viên
(từ 9 tháng 1 năm 2010)	
Ông Phạm Trường Giang	Thành viên
(từ 22 tháng 9 năm 2009)	
Ông Thái Nhị Đức	Thành viên
(từ 22 tháng 9 năm 2009)	
Ông Nguyễn Văn Hảo	Thành viên
(đến 22 tháng 9 năm 2009)	
Ông Trần Lệ Nguyên	Thành viên
(đến 9 tháng 1 năm 2010)	
Ông Trương Đình Khởi	Thành viên
(đến 31 tháng 12 năm 2008)	
Ông Nguyễn Xuân Sơn	Thành viên
(đến 25 tháng 3 năm 2009)	
Ông Đàm Minh Đức	Thành viên
(từ 25 tháng 3 năm 2009 đến 22 tháng 9 năm 2009)	

Công ty Quản lý Quỹ

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán
Prudential Việt Nam

Ngân hàng Giám sát

Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)

Đơn vị kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Quỹ Đầu tư Cân bằng Prudential

Báo cáo của Ban đại diện Quỹ

Ban Đại diện Quỹ của Quỹ Đầu tư Cân bằng Prudential (“Quỹ”) trình bày báo cáo này và phê duyệt các báo cáo tài chính của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 và cho năm kết thúc cùng ngày.

QUỸ

Quỹ Đầu tư Cân bằng Prudential được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức quỹ đầu tư chứng khoán dạng đóng theo Giấy phép Phát hành Chứng chỉ Quỹ Đầu tư ra công chúng số 02/UBCK-GPQĐT do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp ngày 19 tháng 7 năm 2006. Theo qui định của Giấy phép, Quỹ được phép phát hành 50.000.000 đơn vị quỹ ra công chúng với mệnh giá là 10.000 đồng Việt Nam/đơn vị quỹ.

Quỹ được cấp phép hoạt động trong thời gian là 7 năm theo Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ Đầu tư số 06/UBCK-ĐKQĐT do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 5 tháng 10 năm 2006.

Quỹ được phép niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép Niêm yết Chứng chỉ quỹ số 02/UBCK-GPNY do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22 tháng 11 năm 2006, theo đó chứng chỉ quỹ được phép niêm yết và giao dịch với mã chứng khoán là PRUBF1.

Quỹ được quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam (“Công ty Quản lý Quỹ”), một công ty được thành lập tại Việt Nam, và được giám sát bởi Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) (“Ngân hàng Giám sát”).

Mục tiêu đầu tư chủ yếu của Quỹ là đầu tư vào một danh mục đầu tư cân bằng có khả năng tạo nguồn thu nhập định kỳ đồng thời nâng cao giá trị vốn cho nhà đầu tư. Danh mục đầu tư có thể bao gồm các công cụ nợ và cổ phiếu của các công ty hoạt động tại Việt Nam theo các qui định về chiến lược đầu tư trong điều lệ của Quỹ.

GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG VÀ GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG MỘT ĐƠN VỊ QUỸ

Giá trị tài sản ròng tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 là 453.663.523.105 đồng Việt Nam (31/12/2008: 395.919.014.149 đồng Việt Nam).

Số lượng đơn vị quỹ đã phát hành tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 là 50.000.000 đơn vị (31/12/2008: 50.000.000 đơn vị) và do vậy giá trị tài sản ròng một đơn vị quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 là 9.073 đồng Việt Nam (31/12/2008: 7.918 đồng Việt Nam).

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ CỔ TỨC

Lợi nhuận thuần cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 là 57.744.508.956 đồng Việt Nam (2008: lỗ thuần 196.488.018.556 đồng Việt Nam).

Trong năm, Quỹ không công bố và chi trả cổ tức.

Quỹ Đầu tư Cân bằng Prudential
Báo cáo của Ban đại diện Quỹ (tiếp theo)

SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Không có các sự kiện trọng yếu phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán của Quỹ.

ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN

Công ty TNHH KPMG bày tỏ nguyện vọng tiếp tục đảm nhận công việc kiểm toán của Quỹ.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo các báo cáo tài chính cho từng năm tài chính của Quỹ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động và kết quả hoạt động kinh doanh của Quỹ trong năm. Trong quá trình lập các báo cáo tài chính này, Công ty Quản lý Quỹ cần phải:

- lựa chọn chính sách kế toán phù hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực và qui định kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không, và các khác biệt trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong các báo cáo tài chính; và
- lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ cũng chịu trách nhiệm bảo đảm việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào, và bảo đảm rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã đăng ký. Công ty Quản lý Quỹ cũng chịu trách nhiệm quản lý tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các gian lận cũng như những vi phạm khác.

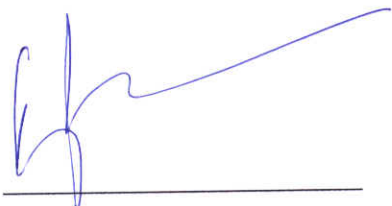
Ban Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ cam kết họ đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong quá trình lập các báo cáo tài chính của Quỹ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

Quỹ Đầu tư Cân bằng Prudential
Báo cáo của Ban đại diện Quỹ (tiếp theo)

PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính đính kèm của Quỹ. Các báo cáo này đã phản ánh hợp lý, trên tất cả các phương diện trọng yếu, tình hình tài chính của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 và kết quả hoạt động kinh doanh của Quỹ cho năm kết thúc cùng ngày theo Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 14 tháng 9 năm 2005 về chế độ kế toán Quỹ đầu tư chứng khoán và Quyết định số 45/2007/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 5 tháng 6 năm 2007 về quy chế thành lập và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam, và các nguyên tắc kế toán được chấp thuận rộng rãi tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ



Đinh Bá Thành

Chủ tịch

17 MAR 2010

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Nhà đầu tư
Quỹ Đầu tư Cân bằng Prudential

Phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán, báo cáo tài sản và báo cáo danh mục đầu tư của Quỹ Đầu tư Cân bằng Prudential (“Quỹ”) tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 và báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng và các thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009. Các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam, là Công ty Quản lý Quỹ và được xác nhận bởi Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam), là Ngân hàng Giám sát của Quỹ. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự bảo đảm hợp lý rằng các báo cáo tài chính không chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính trọng yếu của Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến chúng tôi, các báo cáo tài chính đã phản ánh hợp lý, trên tất cả các phương diện trọng yếu, về tình hình tài chính của Quỹ Đầu tư Cân bằng Prudential tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 và kết quả hoạt động của Quỹ cho năm kết thúc cùng ngày theo Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 14 tháng 9 năm 2005 về chế độ kế toán Quỹ đầu tư chứng khoán và Quyết định số 45/2007/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 5 tháng 6 năm 2007 về quy chế thành lập và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam, và các nguyên tắc kế toán được chấp thuận rộng rãi tại Việt Nam.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Giấy Chứng nhận Đầu tư số: 01143000345

Báo cáo Kiểm toán số: 09-01-411



John Ditty
Chứng chỉ Kiểm toán viên số N0555/KTV
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh,



Võ Thanh Phú Quốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số N1079/KTV

17 MAR 2010

Quỹ Đầu tư Cân bằng Prudential

B01-QĐT

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009 VNĐ	31/12/2008 VNĐ
A – TÀI SẢN				
1. Tiền gửi ngân hàng	110		6.073.015.290	29.306.046.823
2. Đầu tư chứng khoán	120		436.211.773.384	356.784.089.750
3. Phải thu từ hoạt động đầu tư	130	3	12.688.723.121	11.243.438.856
TỔNG TÀI SẢN	200		454.973.511.795	397.333.575.429
B – NGUỒN VỐN				
I – NỢ PHẢI TRẢ	300		1.309.988.690	1.414.561.280
1. Phải trả hoạt động đầu tư	311	4	-	250.500.000
2. Phải trả thu nhập cho nhà đầu tư	312		57.375.000	153.225.000
3. Phải trả cho Công ty Quản lý quỹ và Ngân hàng Giám sát	315	5	787.715.480	682.485.080
4. Phí kiểm toán	318		274.413.150	259.221.600
5. Phải trả khác	318		190.485.060	69.129.600
II - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		453.663.523.105	395.919.014.149
1. Vốn góp của các nhà đầu tư	410	6	500.000.000.000	500.000.000.000
1.1 Vốn góp	411		500.000.000.000	500.000.000.000
1.2 Thặng dư vốn	412			-
2. Kết quả hoạt động chưa phân phối	420		(46.336.476.895)	(104.080.985.851)
TỔNG NGUỒN VỐN	430		454.973.511.795	397.333.575.429

Quỹ Đầu tư Cân bằng Prudential

B01-QĐT

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	31/12/2009 VND	31/12/2008 VND
Chứng khoán theo mệnh giá	300.257.310.000	329.806.820.000

Ngân hàng Giám sát



TRƯƠNG VINH AN

GD. NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ QUỸ

Công ty Quản lý Quỹ

KT. Kế toán trưởng
Trưởng phòng Giao dịch
Quản lý Quỹ

Trần Thập Kiều Quân

17 MAR 2010

Tổng Giám đốc Điều hành



Tse Hok Hoi

	Mã số	Thuyết minh	2009 VND	2008 VND
A/ Xác định kết quả hoạt động đã thực hiện				
I. Thu nhập/(lỗ) từ hoạt động đầu tư đã thực hiện	10		31.209.892.117	(70.616.463.889)
1. Cổ tức được nhận	11		2.822.889.740	4.298.636.825
2. Lãi trái phiếu được nhận	12		28.013.037.720	25.874.655.398
3. Lãi tiền gửi	13		2.921.450.648	3.550.360.867
4. Lỗ bán chứng khoán	14		(2.547.485.991)	(104.377.616.979)
5. Thu nhập khác	18		-	37.500.000
II. Chi phí	30		(10.418.721.750)	(11.254.024.610)
1. Phí quản lý quỹ và thưởng hoạt động	31	9	(8.539.612.295)	(8.654.785.818)
2. Phí giám sát và quản lý tài sản quỹ	32	9	(326.994.503)	(281.280.539)
3. Chi phí hợp và đại hội của quỹ	33		(565.134.090)	(1.161.499.346)
4. Chi phí kiểm toán	34		(268.488.464)	(282.311.060)
5. Chi phí tư vấn định giá	35		(52.661.400)	(75.477.609)
6. Các chi phí khác	38		(665.830.998)	(798.670.238)
III. Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện trong kỳ	50		20.791.170.367	(81.870.488.499)
B/ Xác định kết quả chưa thực hiện				
I. Thu nhập	60		36.953.338.589	-
1. Thu nhập đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán	61		36.953.338.589	-

Quỹ Đầu tư Cân bằng Prudential

B02-QDT

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009
(tiếp theo)

	Mã số	Thuyết minh	2009 VND	2008 VND
II. Chi phí	70		-	(114.617.530.057)
1. Chênh lệch lỗ đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán	71		-	(114.617.530.057)
III. Kết quả hoạt động ròng chưa thực hiện trong kỳ	80		36.953.338.589	(114.617.530.057)
Kết quả hoạt động ròng trong kỳ	90		57.744.508.956	(196.488.018.556)



TRƯƠNG VĨNH AN
GD. NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ QUỸ

Công ty Quản lý Quỹ

KT. Kế toán trưởng
Trưởng phòng Giao dịch
Quản lý Quỹ

Trần Thập Kiều Quân

17 MAR 2010

Tổng Giám đốc Điều hành



Tse Hok Hoi

Quỹ Đầu tư Cân bằng Prudential
Báo cáo tài sản tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

B05-QĐT

	31/12/2009 VNĐ	31/12/2008 VNĐ
1. Tiền	6.073.015.290	29.306.046.823
2. Các khoản đầu tư	436.211.773.384	356.784.089.750
2.1 Trái phiếu	258.755.748.484	301.174.338.250
2.2 Cổ phiếu	177.456.024.900	55.609.751.500
2.2.1 Cổ phiếu niêm yết	166.697.124.900	32.723.689.000
2.2.2 Cổ phiếu chưa niêm yết	10.758.900.000	22.886.062.500
3. Cổ tức được nhận	136.808.200	-
4. Tiền lãi được nhận	12.551.914.921	10.992.940.856
5. Tiền bán chứng khoán phải thu	-	250.498.000
Tổng tài sản	454.973.511.795	397.333.575.429
6. Tiền phải thanh toán mua chứng khoán	-	250.500.000
7. Các khoản phải trả khác	1.309.988.690	1.164.061.280
7.1 Phí quản lý quỹ	757.418.731	661.002.499
7.2 Phí giám sát và quản lý tài sản quỹ	30.296.749	21.482.581
7.3 Phí kiểm toán	274.413.150	259.221.600
7.4 Cổ tức cho nhà đầu tư	57.375.000	153.225.000
7.5 Phải trả khác	190.485.060	69.129.600
Tổng nợ phải trả	1.309.988.690	1.414.561.280
Giá trị tài sản ròng của Quỹ	453.663.523.105	395.919.014.149
Tổng số đơn vị quỹ (đơn vị)	50.000.000	50.000.000
Giá trị của một đơn vị quỹ	9.073	7.918

Ngân hàng Giám sát



TRƯƠNG VINH AN
 GD. NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ QUỸ

Công ty Quản lý Quỹ

KT. Kế toán trưởng
 Trưởng phòng Giao dịch
 Quản lý Quỹ

Trần Thập Kiều Quân
 17 MAR 2010

Tổng Giám đốc Điều hành



Tse Hok Hoi

	2009 VNĐ	2008 VNĐ
I. Giá trị tài sản ròng đầu năm	395.919.014.149	667.407.032.705
II. Thay đổi giá trị tài sản ròng trong năm	57.744.508.956	(271.488.018.556)
<i>trong đó:</i>		
1. Vốn góp của các nhà đầu tư	-	-
2. Thay đổi giá trị tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong năm	57.744.508.956	(196.488.018.556)
3. Thay đổi giá trị tài sản ròng do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong năm	-	(75.000.000.000)
III. Giá trị tài sản ròng cuối năm	453.663.523.105	395.919.014.149

Ngân hàng Giám sát



TRƯƠNG VĨNH AN

GD. NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ QUỸ

Công ty Quản lý Quỹ

KT. Kế toán trưởng
Trưởng phòng Giao dịch
Quản lý Quỹ

Trần Thập Kiều Quân

17 MAR 2010

Tổng Giám đốc Điều hành



Tse Hok Hoi

Loại	Số lượng	Giá trị thị trường một đơn vị tại ngày 31/12/2009 VNĐ	Tổng giá trị thị trường tại ngày 31/12/2009 VNĐ	% tổng giá trị tài sản
I – Cổ phiếu niêm yết				
Ngân hàng TMCP Á Châu	161.874	37.200	6.021.712.800	1,32%
Công ty CP nhựa Bình Minh	66.016	65.500	4.324.048.000	0,95%
Công ty CP Phát triển Đầu tư Công nghệ	285.007	79.000	22.515.553.000	4,95%
Công ty CP Thương mại và Đầu tư DIC	152.577	75.500	11.519.563.500	2,53%
Công ty CP Dược Hậu Giang	32.031	114.000	3.651.534.000	0,80%
Công ty CP Bóng đèn Điện Quang	9.800	33.800	331.240.000	0,07%
Công ty CP Xuất nhập khẩu Y tế Domesco	62.198	60.000	3.731.880.000	0,82%
Công ty CP Cao su Đồng Phú	77.750	58.000	4.509.500.000	0,99%
Công ty CP Pin Ấc quy Miền Nam	119.720	74.000	8.859.280.000	1,95%
Công ty CP Gemadept	206.990	78.000	16.145.220.000	3,55%
Công ty CP Đầu tư hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	230	59.000	13.570.000	0,01%
Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát	80.000	58.500	4.680.000.000	1,03%
Công ty CP Dược phẩm Imexpharm	23.720	84.500	2.004.340.000	0,44%
Công ty CP Đầu tư – Kinh doanh nhà	32.660	79.500	2.596.470.000	0,57%
Tổng công ty CP Khoan và Dịch vụ khoan	68.333	67.500	4.612.477.500	1,01%
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất dầu khí	64.050	34.000	2.177.700.000	0,48%
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	363.001	24.100	8.748.324.100	1,92%
Công ty CP bao bì nhựa Tân Tiến	2	42.000	84.000	0,00%
Công ty CP Cao su Tây Ninh	75.000	58.000	4.350.000.000	0,96%
Công ty CP Phát triển nhà Thủ Đức	108.000	67.000	7.236.000.000	1,59%
Công ty CP nhựa Thiếu niên Tiền Phong	135.500	109.200	14.796.600.000	3,25%
Công ty CP Sữa Việt Nam	330.100	75.000	24.757.500.000	5,44%

Loại	Số lượng	Giá trị thị trường một đơn vị tại ngày 31/12/2009 VND	Tổng giá trị thị trường tại ngày 31/12/2009 VND	% tổng giá trị tài sản
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	379.772	24.000	9.114.528.000	2,01%
Tổng cộng	2.834.331		166.697.124.900	36,64%
II – Cổ phiếu chưa niêm yết				
Công ty CP Âu Lạc	161.000	23.200	3.735.200.000	0,82%
Công ty CP Giấy Sài Gòn	257.200	6.000	1.543.200.000	0,34%
Tổng công ty CP bia, rượu và nước giải khát Sài Gòn	60.000	44.700	2.682.000.000	0,59%
Công ty CP Bia Sài Gòn Miền Tây	145.000	19.300	2.798.500.000	0,62%
Tổng cộng	623.200		10.758.900.000	2,37%
III – Trái phiếu				
Trái phiếu chính phủ (16/03/2011)	150.000	98.707	14.805.975.000	3,25%
Trái phiếu chính phủ (09/09/2011)	700.000	108.325	75.827.430.000	16,67%
Trái phiếu chính phủ (24/01/2012)	200.000	95.420	19.083.980.000	4,21%
Trái phiếu chính phủ (26/01/2012)	50.000	95.755	4.787.765.000	1,05%
Trái phiếu chính phủ (12/12/2012)	203.820	94.566	19.274.482.884	4,25%
Trái phiếu chính phủ (17/01/2013)	500.000	93.856	46.927.750.000	10,31%
Trái phiếu chính phủ (23/10/2013)	200.000	111.575	22.315.060.000	4,90%
Trái phiếu doanh nghiệp (Công ty CP Đầu tư hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh)	153.000	85.625	13.100.655.600	2,88%
Trái phiếu doanh nghiệp (Tập đoàn Điện lực Việt Nam)	50	852.653.000	42.632.650.000	9,38%
Tổng cộng	2.156.870		258.755.748.484	56,87%

Loại	Số lượng	Giá trị thị trường một đơn vị tại ngày 31/12/2009 VNĐ	Tổng giá trị thị trường tại ngày 31/12/2009 VNĐ	% tổng giá trị tài sản
IV – Tài sản khác				
Tiền lãi được nhận			12.551.914.921	2,76%
Tiền bán chứng khoán phải thu			136.808.200	0,03%
Tổng cộng			12.688.723.121	2,79%
V – Tiền				
Tiền mặt tại quỹ			-	-
Tiền gửi ngân hàng			6.073.015.290	1,34%
Tổng cộng			6.073.015.290	1,34%
VI – Tổng cộng			454.973.511.795	100,00 %



TRƯƠNG VINH AN
GD. NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ QUỸ

Công ty Quản lý Quỹ

KT. Kế toán trưởng
Trưởng phòng Giao dịch
Quản lý Quỹ

Trần Thập Kiều Quân

17 MAR 2010



Tse Hok Hoi

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. Thông tin cơ bản

Quỹ Đầu tư Cân bằng Prudential được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức quỹ đầu tư chứng khoán dạng đóng theo Giấy phép Phát hành Chứng chỉ Quỹ Đầu tư ra công chúng số 02/UBCK-GPQĐT do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp ngày 19 tháng 7 năm 2006. Theo qui định của Giấy phép, Quỹ được phép phát hành 50.000.000 đơn vị quỹ ra công chúng với mệnh giá là 10.000 đồng Việt Nam/đơn vị quỹ.

Quỹ được cấp phép hoạt động trong thời gian là 7 năm theo Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ Đầu tư số 06/UBCK-ĐKQĐT do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 5 tháng 10 năm 2006.

Quỹ được phép niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép Niêm yết Chứng chỉ quỹ số 02/UBCK-GPNY do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22 tháng 11 năm 2006, theo đó chứng chỉ quỹ được phép niêm yết và giao dịch với mã chứng khoán là PRUBF1.

Quỹ được quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam (“Công ty Quản lý Quỹ”), một công ty được thành lập tại Việt Nam, và được giám sát bởi Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) (“Ngân hàng Giám sát”).

Mục tiêu đầu tư chủ yếu của Quỹ là đầu tư vào một danh mục đầu tư cân bằng có khả năng tạo nguồn thu nhập định kỳ đồng thời nâng cao giá trị vốn cho nhà đầu tư. Danh mục đầu tư có thể bao gồm các công cụ nợ và cổ phiếu của các công ty hoạt động tại Việt Nam theo các qui định về chiến lược đầu tư trong điều lệ của Quỹ.

2. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Quỹ áp dụng trong việc lập các báo cáo tài chính này.

(a) Cơ sở lập báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính trình bày bằng Đồng Việt Nam (“VNĐ”) được lập theo Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 14 tháng 9 năm 2005 về chế độ kế toán Quỹ đầu tư chứng khoán và Quyết định số 45/2007/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 5 tháng 6 năm 2007 về quy chế thành lập và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam, và các nguyên tắc kế toán được chấp thuận rộng rãi tại Việt Nam.

Các báo cáo tài chính đính kèm không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Quỹ theo nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước CHXHCN Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán được áp dụng ở Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009
(tiếp theo)****(a) Cơ sở lập báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Quỹ thực hiện việc ghi chép sổ sách kế toán bằng Đồng Việt Nam. Hệ thống sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Quỹ là Nhật ký Chung.

Đơn vị tiền tệ kế toán được sử dụng là đồng Việt Nam (“VNĐ”) và các báo cáo tài chính này đã được trình bày bằng VNĐ.

Theo Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC, các báo cáo tài chính của Quỹ bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động;
- Báo cáo tài sản;
- Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng;
- Báo cáo danh mục đầu tư; và
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

Các báo cáo tài chính được lập trên cơ sở dồn tích sử dụng nguyên tắc giá gốc, ngoại trừ những vấn đề được trình bày ở Thuyết minh 2(d). Các chính sách kế toán trình bày sau đây được Quỹ áp dụng một cách nhất quán trong năm.

(b) Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Quỹ bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

(c) Tiền

Tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không kỳ hạn.

(d) Các khoản đầu tư

Quỹ ghi nhận các khoản đầu tư mua bán chứng khoán vào ngày Quỹ thực hiện các giao dịch đầu tư (kế toán theo ngày giao dịch).

Quỹ không tham gia hàng ngày vào các quyết định chính sách tài chính và hoạt động của các công ty đầu tư. Theo đó, Quỹ không có ý định kiểm soát hay có ảnh hưởng đáng kể đến các công ty đầu tư và do đó các khoản đầu tư của Quỹ được ghi nhận trên cơ sở được trình bày ở Thuyết minh này, thay vì được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu hay hợp nhất.

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009
(tiếp theo)****(d) Các khoản đầu tư (tiếp theo)**

Theo Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 14 tháng 9 năm 2005 về chế độ kế toán Quỹ đầu tư chứng khoán và Quyết định số 45/2007/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 5 tháng 6 năm 2007 về quy chế thành lập và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, Quỹ phải đánh giá lại các khoản đầu tư vào cuối kỳ báo cáo theo giá trị hợp lý. Quỹ đã áp dụng các chính sách kế toán sau đây để ghi nhận và đánh giá các khoản đầu tư:

Các khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá mua. Sau ghi nhận ban đầu, tất cả các khoản đầu tư được xác định theo giá trị hợp lý. Các khoản lãi hay lỗ do thay đổi giá trị hợp lý của các khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động chưa thực hiện trong báo cáo kết quả hoạt động trong kỳ phát sinh.

Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư có giao dịch trên thị trường niêm yết được xác định dựa vào giá đóng cửa của thị trường niêm yết tại ngày lập bảng cân đối kế toán. Một số khoản mục đầu tư của Quỹ có giao dịch trên thị trường chứng khoán phi tập trung, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này được xác định dựa vào giá giao dịch bình quân tại ngày lập bảng cân đối kế toán do ba tổ chức độc lập cung cấp. Khi giá giao dịch không thể được cung cấp từ ba tổ chức độc lập, giá trị hợp lý sẽ được đánh giá dựa trên các mô hình định giá phù hợp theo Điều lệ quỹ. Trái phiếu nếu được giao dịch thỏa thuận và không có giá thị trường sẽ được đánh giá dựa trên các mô hình định giá trái phiếu phù hợp.

Các chính sách ghi nhận và đánh giá này tuân theo điều lệ của Quỹ và Quyết định số 45/2007/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 5 tháng 6 năm 2007.

(e) Khoản phải thu

Khoản phải thu, bao gồm khoản phải thu từ hoạt động bán chứng khoán, phải thu cổ tức từ các công ty đầu tư, lãi trái phiếu phải thu từ các nhà phát hành trái phiếu, tiền lãi ngân hàng phải thu và các khoản phải thu khác, được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(f) Khoản phải trả

Khoản phải trả liên quan đến hoạt động đầu tư và phải trả khác được phản ánh theo nguyên giá.

(g) Dự phòng

Dự phòng được ghi nhận khi, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Quỹ có một nghĩa vụ pháp lý hoặc liên đới mà có thể được ước tính một cách tin cậy và tương đối chắc chắn rằng Quỹ phải sử dụng các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ đó. Dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu các luồng tiền dự tính trong tương lai theo lãi suất trước thuế phản ánh được sự đánh giá hiện tại của thị trường về giá trị thời gian của đồng tiền và những rủi ro gắn liền với khoản nợ phải trả đó.

(h) Thuế

Theo các qui định hiện hành của Việt Nam, Quỹ không phải trả thuế thu nhập doanh nghiệp.

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009
(tiếp theo)****(i) Doanh thu**

Lãi tiền gửi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động trên cơ sở dồn tích trừ khi khả năng thu hồi là không chắc chắn. Thu nhập cổ tức được ghi nhận khi quyền được nhận cổ tức của Quỹ được xác lập.

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động khi Quỹ nhận được Thông báo thanh toán giao dịch chứng khoán từ các thành viên của trung tâm giao dịch chứng khoán (đối với chứng khoán đã niêm yết) và khi Quỹ hoàn tất hợp đồng chuyển nhượng tài sản và nhận được tiền thanh toán (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

(j) Chi phí

Các khoản chi phí được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động trên cơ sở dồn tích ngoại trừ các chi phí phát sinh từ hoạt động đầu tư mà đã được hạch toán vào giá mua của khoản đầu tư đó. Chi phí phát sinh từ việc bán các khoản đầu tư được trừ vào tiền thu được từ giao dịch này.

(k) Vốn góp và thặng dư vốn

Các đơn vị của Quỹ do nhà đầu tư góp được phân loại như nguồn vốn chủ sở hữu. Thặng dư vốn thể hiện khoản chênh lệch giữa số tiền thực nhận so với mệnh giá của đơn vị quỹ đã phát hành và được ghi nhận như một bộ phận riêng biệt trong nguồn vốn chủ sở hữu.

(l) Giá trị tài sản ròng trên mỗi đơn vị quỹ

Giá trị tài sản ròng trên mỗi đơn vị quỹ được tính bằng cách chia giá trị tài sản ròng của Quỹ cho số đơn vị quỹ đã phát hành tại ngày báo cáo. Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định bằng cách lấy tổng tài sản trừ tổng nợ phải trả.

(m) Lãi trên mỗi đơn vị quỹ

Quỹ trình bày lãi cơ bản trên mỗi đơn vị quỹ cho các đơn vị quỹ. Lãi cơ bản trên mỗi đơn vị quỹ được tính bằng cách chia lãi hoặc lỗ của Quỹ cho số đơn vị quỹ bình quân cuối kỳ.

(n) Báo cáo bộ phận

Quỹ hoạt động như một bộ phận.

(o) Các bên liên quan

Các bên được xem là có liên quan nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là có liên quan nếu các bên cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc cùng chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Các quỹ đầu tư khác dưới sự quản lý của Công ty Quản lý Quỹ được xem là các bên liên quan của Quỹ.

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009
(tiếp theo)**

(p) Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán theo định nghĩa trong Quyết định 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán cho Quỹ đầu tư chứng khoán và Hệ thống Kế toán Việt Nam được trình bày trong thuyết minh tương ứng của báo cáo tài chính này.

(q) Số dư bằng không

Các khoản mục hoặc số dư, theo quy định trong Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 14 tháng 9 năm 2005 về hệ thống kế toán cho các quỹ đầu tư chứng khoán và Hệ thống Kế toán Việt Nam, nếu không được trình bày trong các báo cáo tài chính này thì được hiểu là có số dư bằng không.

3. Phải thu từ hoạt động đầu tư

	31/12/2009 VNĐ	31/12/2008 VNĐ
Lãi trái phiếu phải thu	12.551.914.921	10.928.785.301
Lãi tiền gửi ngân hàng phải thu	-	64.155.555
Chứng khoán bán chờ thanh toán	-	250.498.000
Cổ tức	136.808.200	-
	12.688.723.121	11.243.438.856

4. Phải trả các hoạt động đầu tư

	31/12/2009 VNĐ	31/12/2008 VNĐ
Chứng khoán mua chờ thanh toán	-	250.500.000

Theo chính sách kế toán theo ngày giao dịch của Quỹ đối với các giao dịch mua thông thường, các khoản mua chứng khoán chờ thanh toán thể hiện các khoản phải trả cho chứng khoán đã mua, nhưng chưa thanh toán.

5. Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát

	31/12/2009 VNĐ	31/12/2008 VNĐ
Phí quản lý quỹ phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ	757.418.731	661.002.499
Phí giám sát và quản lý tài sản quỹ phải trả cho Ngân hàng Giám sát	30.296.749	21.482.581
	<u>787.715.480</u>	<u>682.485.080</u>

6. Vốn góp của các nhà đầu tư

Theo Giấy phép Phát hành Chứng chỉ Quỹ Đầu tư ra công chúng số 02/UBCK-GPQĐT do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp ngày 19 tháng 7 năm 2006, Quỹ được phép phát hành 50.000.000 đơn vị quỹ ra công chúng với mệnh giá là 10.000 đồng Việt Nam/đơn vị quỹ. Vốn được duyệt của Quỹ là 500 tỷ đồng Việt Nam đã được các nhà đầu tư góp đủ trong năm 2006. Không có thặng dư vốn phát sinh bởi vì các đơn vị quỹ được phát hành theo mệnh giá.

Tất cả các đơn vị quỹ có quyền như nhau liên quan đến quyền bỏ phiếu, cổ tức hay bất kỳ quyền lợi nào khác. Mỗi đơn vị quỹ đã phát hành và góp vốn đầy đủ sẽ được hưởng cổ tức khi Quỹ công bố và mang một quyền bỏ phiếu.

Không có giao dịch liên quan đến vốn được duyệt và thặng dư vốn phát sinh trong năm 2009 và 2008.

7. Lãi/(lỗ) trên mỗi đơn vị quỹ

Lãi cơ bản trên mỗi đơn vị quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 được tính trên cơ sở lợi nhuận phát sinh trong năm là 57.744.508.956 đồng Việt Nam (2008: lỗ 196.488.018.556 đồng Việt Nam) và số đơn vị quỹ bình quân cuối năm là 50.000.000 đơn vị (2008: 50.000.000 đơn vị) như sau:

	2009 VNĐ	2008 VNĐ
Lãi/(lỗ) thuần phát sinh thuộc về nhà đầu tư	57.744.508.956	(196.488.018.556)
Số đơn vị quỹ bình quân (đơn vị)	50.000.000	50.000.000
Lãi/(lỗ) cơ bản trên mỗi đơn vị quỹ	<u>1.155</u>	<u>(3.930)</u>

8. Cổ tức

Trong năm, Quỹ không công bố và chi trả cổ tức.

9. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Trong năm Quỹ có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

Công ty Quản lý Quỹ

Theo Hợp đồng Quản lý Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ sẽ nhận một khoản phí quản lý quỹ hàng tháng bằng 2%/12 tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ vào ngày định giá cuối cùng của tháng.

Công ty Quản lý Quỹ cũng được nhận khoản thưởng hoạt động liên quan đến bất kỳ năm tài chính nào nếu (i) giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ vào cuối năm đó vượt quá mệnh giá (10.000 đồng Việt Nam) và (ii) kết quả hoạt động của Quỹ trong năm đó vượt quá một mức đã được xác định trước như là đã định nghĩa trong điều lệ của Quỹ và được Quỹ và Công ty Quản lý Quỹ chấp thuận.

Xem Thuyết minh 5 của báo cáo tài chính này để biết số dư phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ.

Phí quản lý phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ trong năm như sau:

	2009 VND	2008 VND
Phí quản lý	8.539.612.295	8.654.785.818

Công ty Quản lý Quỹ không được hưởng khoản thưởng hoạt động trong năm 2009 (2008: Không).

Ngân hàng Giám sát

Quỹ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Giám sát phí giám sát và quản lý tài sản quỹ hàng tháng bằng 0,065%/12 tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ vào ngày định giá cuối cùng của tháng từ 1 tháng 1 năm 2009 đến 31 tháng 3 năm 2009 và 0,08%/12 của giá trị tài sản ròng từ ngày 1 tháng 4 năm 2009.

Xem Thuyết minh 5 của báo cáo tài chính để biết số dư phải trả cho Ngân hàng Giám sát.

Tổng số tiền phải trả cho Ngân hàng Giám sát liên quan đến phí giám sát và quản lý tài sản là:

	2009 VND	2008 VND
Phí giám sát và quản lý tài sản quỹ	326.994.503	281.280.539

9. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan (tiếp theo)

Ban Đại diện Quỹ

Chủ tịch và mỗi thành viên của Ban Đại diện Quỹ được nhận phụ cấp hàng tháng lần lượt tương đương 5 triệu đồng Việt Nam và 3 triệu đồng Việt Nam. Tổng số phụ cấp phải trả trong năm như sau:

	2009 VNĐ	2008 VNĐ
Ông Đinh Bá Thành	60.000.000	60.000.000
Ông Lê Chí Hiếu	36.000.000	36.000.000
Ông Trương Đình Khởi	-	18.000.000
Ông Nguyễn Xuân Sơn	9.000.000	36.000.000
Ông Đàm Minh Đức	18.000.000	-
Ông Phạm Trường Giang	9.000.000	-
Ông Nguyễn Văn Hảo	27.000.000	36.000.000
Ông Thái Nhị Đức	9.000.000	-
Ông Lê Văn Bé	36.000.000	36.000.000
Ông Trần Lệ Nguyên	36.000.000	36.000.000

Tại ngày 1 tháng 2 năm 2010 số lượng đơn vị quỹ do các thành viên của Ban Đại diện Quỹ nắm giữ như sau:

	Số đơn vị quỹ
Ông Đinh Bá Thành	550.000

Tại ngày 1 tháng 2 năm 2010 số lượng đơn vị quỹ do các tổ chức có các thành viên của Ban Đại diện Quỹ là người đại diện nắm giữ như sau:

Người đại diện	Tên tổ chức	Số đơn vị quỹ
Ông Lê Chí Hiếu	Công ty CP Phát triển nhà Thủ Đức	1.250.000
Ông Phạm Trường Giang	Công ty Tài chính Dầu khí (TP Hà Nội) chi nhánh TP.HCM	2.500.000
Ông Thái Nhị Đức	Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam	1.000.000
Ông Lê Văn Bé	Ngân hàng TMCP Quân đội	2.000.000
Ông Lương Quang Hiển	Công ty cổ phần Kinh Đô	1.040.000

10. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát

	31/12/2009	31/12/2008
I. Các chỉ số về tình hình hoạt động đầu tư		
1. Tỷ lệ các loại chứng khoán / Tổng giá trị tài sản	95,88%	89,80%
2. Tỷ lệ các loại cổ phiếu / Tổng giá trị tài sản	39,00%	14,00%
3. Tỷ lệ cổ phiếu niêm yết / Tổng giá trị tài sản	36,64%	8,24%
4. Tỷ lệ cổ phiếu chưa niêm yết / Tổng giá trị tài sản	2,36%	5,76%
5. Tỷ lệ các loại trái phiếu / Tổng giá trị tài sản	56,87%	75,80%
6. Tỷ lệ các chứng khoán khác / Tổng giá trị tài sản	-	-
7. Tỷ lệ tiền gửi ngân hàng / Tổng giá trị tài sản	1,33%	7,38%
8. Tỷ lệ bất động sản / Tổng giá trị tài sản	-	-
	2009	2008
9. Tỷ lệ thu nhập bình quân / Tổng giá trị tài sản	14,98%	(46,62%)
10. Tỷ lệ chi phí bình quân / Tổng giá trị tài sản	(2,29%)	(2,83%)
II. Các chỉ số thị trường		
	31/12/2009	31/12/2008
1. Tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành (đơn vị)	50,000,000	50,000,000
2. Tỷ lệ nắm giữ đơn vị quỹ của nhân viên Công ty Quản lý Quỹ / Tổng số đơn vị quỹ	N/A	N/A
3. Tỷ lệ nắm giữ đơn vị quỹ của 10 nhà đầu tư lớn nhất / Tổng số đơn vị quỹ	N/A	N/A
4. Tỷ lệ nắm giữ đơn vị quỹ của nhà đầu tư nước ngoài / Tổng số đơn vị quỹ	N/A	N/A
5. Tỷ lệ giá trị giao dịch đơn vị quỹ / Tổng số đơn vị quỹ	N/A	N/A
6. Giá trị tài sản ròng trên mỗi đơn vị quỹ (VNĐ)	9.073	7.918

Lưu ý: N/A – Không có thông tin

Công ty Quản lý Quỹ

Ngân hàng Giám sát



TRƯƠNG VINH AN
GD. NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ QUỸ

KT. Kế toán trưởng
Trưởng phòng Giao dịch
Quản lý Quỹ

Trần Thập Kiều Quân

17 MAR 2010

Tổng Giám đốc Điều hành



Tse Hok Hoi